

Số: 45 /QĐ-ĐHNCT

Cần Thơ, ngày 29 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số: 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25 tháng 01 năm 2013 về việc thành lập Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số: 01/CTHĐQT-ĐHNCT ngày 01 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc cử Hiệu trưởng tạm quyền Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ Công văn số 2196/BGDĐT - GDĐH ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo”;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Trường các Khoa có đào tạo các ngành trình độ Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay, ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo: Dược học, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Quan hệ công chúng, Kiến trúc, Kỹ thuật công trình xây dựng, Quản lý đất đai, Quản lý tài nguyên và môi trường trình độ Đại học của trường Đại học Nam Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này được áp dụng từ Khóa I, Đại học hệ chính quy. Các chuẩn đầu ra được ban hành theo Quyết định này là cơ sở để nhà trường tổ chức đào tạo, xây dựng và điều chỉnh các chương trình đào tạo; đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá nhằm đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo; là cam kết về chất lượng đào tạo của nhà trường đối với xã hội.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các ông (bà) Trường phòng Tổ chức – Hành chính, Trường phòng Đào tạo, phòng, khoa, các đơn vị thuộc Trường Đại học Nam Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website của trường;
- Lưu VT, TC-HC, MC.

Q. HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

NGND.GS.TS. Võ Tòng Xuân

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



QUY ĐỊNH
CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 45 /QĐ-ĐHNCT ngày 29 tháng 4 năm 2014
của Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ)*

Cần Thơ, 2014

NGÀNH DƯỢC HỌC

a) Tên ngành đào tạo: Dược học

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Dược sỹ)

c) Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở;
- Trình bày được các kiến thức của các môn cơ sở ngành Thực vật, Hóa hữu cơ, Hóa phân tích, Hóa lý, Độc chất, Sinh hóa... tạo điều kiện cho việc học tập các môn chuyên ngành;
- Nắm vững các nguyên tắc sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, cơ chế tác dụng và quá trình dược động học của thuốc trong cơ thể;
- Hiểu biết được đặc điểm thực vật để nhận biết cây thuốc, thành phần hóa học chính và hàm lượng, bộ phận dùng, công dụng, liều dùng của một số cây thuốc và vị thuốc thông thường và phổ biến;
- Trình bày được đặc điểm của các dạng bào chế, yêu cầu chất lượng trong việc thiết kế công thức và quy trình bào chế một số dạng thuốc thông thường và một số dạng thuốc mới;
- Nắm vững các quy định về luật dược và những vấn đề liên quan đến đảm bảo chất lượng thuốc.

d) Yêu cầu về kỹ năng:

- Thực hiện được nghiên cứu quy trình sản xuất thuốc và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất đáp ứng được nhu cầu của thị trường;
- Tư vấn được cho thầy thuốc chỉ định thuốc và hướng dẫn bệnh nhân sử dụng thuốc an toàn, hợp lý;
- Tham gia vào việc đảm bảo được chất lượng thuốc, cung ứng thuốc, một số dụng cụ y tế và mỹ phẩm;
- Chiết xuất được các thành phần hóa học trong cây thuốc và biết kiểm nghiệm các thành phần thuốc;
- Có kỹ năng làm việc nhóm và năng lực giải quyết vấn đề một cách độc lập;
- Triển khai và thực hiện đúng các hướng dẫn về thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP), thực hành tốt phân phối thuốc (GDP) và Thực hành tốt nhà thuốc (GPP);
- Có khả năng cập nhật các kiến thức về Y Dược học và các lĩnh vực có liên quan, tham gia nghiên cứu khoa học và tham khảo được các tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh;
- Áp dụng và kiểm tra được việc thực hiện các quy định, pháp luật về dược trong lĩnh vực quản lý và cung ứng thuốc;
- Phối hợp được với đồng nghiệp để tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn được giao. Hướng dẫn, giúp đỡ cán bộ trung cấp về chuyên môn Dược.

e) Yêu cầu về thái độ:

- Tận tụy, trung thực có trách nhiệm trong hành nghề, vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;
- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;
- Coi trọng việc kết hợp dược học hiện đại với dược học cổ truyền;
- Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp;

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Công ty sản xuất, kinh doanh dược phẩm, Trung tâm kiểm nghiệm dược phẩm - mỹ phẩm, Trường Đại học, Viện nghiên cứu, Sở Y tế hoặc các trung tâm y tế và các cơ sở y tế khác có liên quan tới ngành dược.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp tục học chương trình Dược sỹ chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II, Thạc sỹ, Tiến sỹ

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 3 (B1), tương đương trình độ C Quốc gia hoặc IELTS 5.5
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp

NGÀNH KẾ TOÁN

a) Tên ngành đào tạo: Kế toán

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Cử nhân)

c) Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức về các chế độ Tài chính - Kế toán do Nhà nước ban hành.
- Có kiến thức về các nghiệp vụ chuyên môn: Kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích báo cáo tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh, kiểm toán, ...
- Hiểu và vận dụng pháp luật kế toán hiện hành (Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán) để tổ chức thực hiện công tác kế toán phù hợp đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Thành thạo về các ứng dụng tin học trong công tác kế toán.

d) Yêu cầu về kỹ năng:

- Có khả năng giao tiếp, ứng xử và phong cách cởi mở với nền kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Có năng lực thực hành thành thạo một số nghiệp vụ chủ yếu của kế toán để có thể làm việc được ngay sau khi tốt nghiệp, đặc biệt là các kỹ năng kế toán doanh nghiệp, kỹ năng phân tích đánh giá hoạt động kinh doanh, thẩm định dự án đầu tư và báo cáo thuế.
- Biết thu thập, tổng hợp và phân tích các dữ liệu để phục vụ việc khai thác, thực hành nghiệp vụ kế toán.
- Có khả năng thực hiện các công việc kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, kiểm toán nội bộ.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể.

e) Yêu cầu về thái độ:

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Liêm chính, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, ý thức phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.
- Luôn thể hiện tính chủ động và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc.
- Yêu ngành, yêu nghề và có khả năng làm việc theo nhóm
- Cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Người tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm ở các vị trí: kế toán tổng hợp, thủ quỹ, kho, kế toán viên, nhân viên hỗ trợ kiểm toán, hay các vị trí liên quan đến tài chính, đánh giá đầu tư, kế toán chi, kế toán thu ... trong doanh nghiệp, tổ chức quỹ tín dụng, cơ quan bảo hiểm và đơn vị cơ quan thuộc các thành phần kinh tế khác nhau.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp ở bậc đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu sinh chuyên ngành kế toán ở các trường trong nước hoặc nước ngoài có đào tạo trình độ sau đại học chuyên ngành kế toán, tài chính và kiểm toán.

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 2 (A2), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

a) Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Cử nhân)

c) Yêu cầu về kiến thức:

- Được trang bị đầy đủ kiến thức về thực thi, điều hành và quản lý các công việc liên quan đến công việc sản xuất – kinh doanh ở các tổ chức kinh doanh và các tổ chức khác.
- Kiến thức chuyên môn về quản trị kinh doanh, marketing, bán hàng để đáp ứng các yêu cầu trong công việc như điều hành, quản lý công việc kinh doanh, xúc tiến thương mại,...
- Kiến thức liên quan đến việc tổ chức, thực hiện các công việc tác nghiệp và quản lý ở các lĩnh vực như: kinh doanh, nhân sự, sản xuất, chất lượng, marketing, kế hoạch,...
- Nắm vững kiến thức về phương pháp luận giải quyết vấn đề trong doanh nghiệp/tổ chức liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng.

d) Yêu cầu về kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề liên quan đến vận hành hệ thống sản xuất – kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức.
- Kỹ năng giao tiếp, đàm phán - thương lượng, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống của doanh nghiệp và tổ chức.
- Kỹ năng thực hiện công việc tác nghiệp liên quan đến sản xuất, nhân sự, marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng, hậu mãi,...
- Kỹ năng hoạch định, tổ chức, thực thi, kiểm tra, kiểm soát các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, marketing, bán hàng.
- Có khả năng dự toán, phân tích, đánh giá và ra các quyết định kinh doanh, quyết định tài chính.
- Có khả năng về nghiên cứu khoa học, làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm

e) Yêu cầu về thái độ:

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước.
- Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với xã hội.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng.
- Năng động, cầu tiến, sáng tạo, có tính kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Luôn thể hiện tính chủ động và tinh thần sáng tạo trong thực hiện công việc.
- Cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Bắt đầu với các vị trí nhân viên, chuyên viên trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo như: kinh doanh, marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng, nghiên cứu thị trường,... và trong thời gian ngắn có thể đảm đương được các vị trí quản lý cấp trung và phát triển lên cấp cao khi hội tụ đủ các điều kiện cần thiết về kinh nghiệm, bản lĩnh, khả năng trong các doanh nghiệp và các tổ chức.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp ở bậc đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu sinh chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Marketing, Ngoại thương ở các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài.

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 2 (A2), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

a) Tên ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Cử nhân)

c) Yêu cầu về kiến thức:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách và định hướng phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam trong từng giai đoạn;
- Có kiến thức về ngôn ngữ, pháp luật, toán học ứng dụng, kiến thức khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo;
- Nắm vững các kiến thức nền tảng về kinh tế vĩ mô, vi mô, kiến thức về tài chính, kế toán, quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế hiện đại;
- Hiểu và có khả năng ứng dụng các kiến thức chuyên môn hiện đại về lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng một cách có hệ thống.

d) Yêu cầu về kỹ năng:

- Có khả năng cập nhật, xử lý, tổng hợp, phân tích, so sánh và rút ra các nhận xét, đánh giá riêng về các đối tượng nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng;
- Có khả năng vận dụng sáng tạo, linh hoạt các kiến thức đã học để tác nghiệp, phân tích, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng một cách hiệu quả.
- Khả năng thích ứng trước những thay đổi trong môi trường nghề nghiệp;
- Có khả năng tự học tập và nâng cao trình độ;
- Có khả năng hoạch định công việc, làm việc độc lập hoặc theo nhóm có hiệu quả;
- Có khả năng chuẩn bị các báo cáo, soạn thảo văn bản theo yêu cầu;
- Có kỹ năng thuyết trình.

e) Yêu cầu về thái độ:

- Có thái độ, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức tổ chức kỷ luật cao: nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng, chính xác;
- Năng động, bản lĩnh vững vàng, ý thức trách nhiệm cao và có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Có thái độ hợp tác, thân thiện, giúp đỡ đồng nghiệp, sáng tạo trong công việc, biết phát huy trí tuệ tập thể.

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng có đủ năng lực để được dự tuyển tại các tổ chức và vị trí công việc sau đây:

- Các tổ chức Tài chính - Ngân hàng: ngân hàng và các định chế tài chính phi ngân hàng (công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, công ty bảo hiểm...) ở các vị trí nghiệp vụ cụ thể: tín dụng, thanh toán quốc tế, phân tích đầu tư, kế toán, quản trị rủi ro, các giao dịch tài chính cá nhân và công ty...;
- Làm công tác tài chính tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước: các sở, ban, ngành của chính phủ; các tổ chức phi chính phủ, các dự án, các chương trình phát triển...
- Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng tại các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp ở bậc đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu sinh chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 2 (A2), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp

NGÀNH QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

a) Tên ngành đào tạo: Quan hệ công chúng

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Cử nhân)

c) Yêu cầu về kiến thức:

- Được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về QHCC và các kỹ năng hành nghề QHCC, các tri thức về truyền thông, các phương tiện truyền thông và cách sử dụng các phương tiện này trong hoạt động QHCC;
- Có khả năng xử lý thông tin, khả năng ngoại ngữ cũng như được trang bị các kỹ năng về QHCC chuyên nghiệp để có thể đảm đương một cách hiệu quả các vị trí xã hội đặt ra trong quá trình hội nhập;
- Chú trọng nâng cao năng lực về khả năng tư duy chiến lược và tiếp thu kiến thức mới, cập nhật, khả năng sáng tạo, năng động và dễ dàng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;
- Có khả năng giao tiếp, tháo vát và làm việc độc lập hoặc theo nhóm.
- Được trang bị kiến thức liên ngành và mối liên hệ giữa bối cảnh kinh tế, chính trị, xã hội với ngành QHCC.

d) Yêu cầu về kỹ năng:

- Cử nhân ngành QHCC sẽ có kỹ năng xây dựng, duy trì, phát triển quan hệ giữa tổ chức với các nhóm công chúng;
- Tổ chức và vận hành kế hoạch truyền thông, quản lý khủng hoảng;
- Kỹ năng viết, biên tập và xuất bản các thông cáo báo chí, các sản phẩm truyền thông khác dưới các loại hình in ấn, phát thanh, truyền hình, mạng điện tử và kỹ năng quan hệ với báo chí;
- Có kỹ năng quản lý và tư vấn xây dựng chiến lược QHCC;
- Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thuyết trình, có kỹ năng đánh giá hiệu quả các hoạt động QHCC.

e) Yêu cầu về thái độ:

Cử nhân ngành QHCC sẽ được rèn luyện về tác phong làm việc, thái độ đúng đắn đối với ngành học cũng như việc rèn luyện những kỹ năng phục vụ cho hoạt động chuyên môn trong tương lai, có thái độ đúng đắn về QHCC và nguyên tắc hành nghề QHCC.

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- Làm nhân viên PR, nhân viên quảng cáo, tiếp thị, marketing tại các đơn vị, tổ chức trong và ngoài hệ thống tổ chức nhà nước, các loại hình doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Làm phát ngôn viên chuyên nghiệp, làm MC hay chuyên viên tuyên truyền, tổ chức sự kiện cho một tổ chức, doanh nghiệp.

- Làm phóng viên tại các cơ quan báo, tạp chí, hãng thông tấn, đài phát thanh, đài truyền hình.
- Làm cán bộ giảng dạy, cán bộ nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu về PR và truyền thông, làm cán bộ chức năng trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc đơn vị tổ chức chính trị - xã hội.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học chính quy tại trường Đại học Nam Cần Thơ có thể học lên Thạc sĩ chuyên ngành PR tại các cơ sở đào tạo PR trong và ngoài nước.

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 3 (B1), tương đương trình độ C Quốc gia hoặc IELTS 5.5 (đối với ngành Quan hệ công chúng)
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp

NGÀNH KIẾN TRÚC

a) Tên ngành đào tạo: Kiến trúc

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Kiến trúc sư)

c) Yêu cầu về kiến thức:

- Có kiến thức khoa học cơ bản vững vàng.
- Có kiến thức về Kiến trúc và các lĩnh vực liên quan như Quy hoạch, Thiết kế đô thị, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Kỹ thuật Hạ tầng đô thị;
- Có kiến thức cơ bản về lý luận, sáng tác và bảo tồn di sản kiến trúc, có kiến thức chuyên môn về kiến trúc công trình để ứng dụng vào công tác thiết kế kiến trúc;
- Có kiến thức cơ bản về hệ thống Pháp luật trong lĩnh vực Xây dựng và Kiến trúc để vận dụng tham gia triển khai các dự án Xây dựng;
- Có kiến thức trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và xã hội nhằm phục vụ cho công tác thiết kế.
- Có kiến thức công nghệ thông tin phục vụ công việc và đời sống.

d) Yêu cầu về kỹ năng:

- Có các kỹ năng phân tích và thể hiện ý tưởng thiết kế, triển khai bản vẽ thiết kế.
- Có khả năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống. Sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại;
- Có khả năng làm việc trong các nhóm liên ngành, khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập;
- Có khả năng nghiên cứu tài liệu chuyên môn bằng tiếng Anh và giao tiếp bằng tiếng Anh;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, tin học ứng dụng cơ bản phục vụ cho công tác chuyên môn.

e) Yêu cầu về thái độ:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân;
- Có tinh thần học hỏi, cầu tiến, hợp tác với đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành Kiến trúc, thiết kế, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận;
- Có thái độ học tập và làm việc nghiêm túc.

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Đảm nhiệm công việc thiết kế hoặc triển khai thiết kế tại các văn phòng thiết kế kiến trúc; giám sát thiết kế kiến trúc tại các công trình xây dựng; các công việc liên quan đến quản lý, tư vấn kiến trúc tại các đơn vị quản lý đô thị của Nhà nước.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Có khả năng tự học tập, cập nhật, hoàn thiện kiến thức, nâng cao trình độ tay nghề phù hợp với yêu cầu của công việc chuyên môn; được học lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ.

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 2 (A2), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp

NGÀNH KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

a) Tên ngành đào tạo: Kỹ thuật công trình xây dựng

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

c) Yêu cầu về kiến thức:

- Có khả năng vận dụng được kiến thức khoa học cơ bản và cơ sở ngành như: Tin học đại cương, Hình họa - Vẽ kỹ thuật, Cơ học công trình, Vật liệu xây dựng, Trắc địa,... trong việc học tập các kiến thức chuyên ngành về xây dựng dân dụng và công nghiệp (XDDD&CN);
- Được trang bị các kiến thức chuyên ngành XDDD&CN như: Kiến trúc dân dụng và công nghiệp, Kết cấu bê tông cốt thép, Kết cấu thép, Nền móng, Kỹ thuật điện, Cấp thoát nước, Kỹ thuật thi công, Tổ chức thi công, Kinh tế xây dựng,... để tính toán thiết kế; lập biện pháp, tổ chức, quản lý, điều hành thi công; giám sát thi công các công trình XDDD&CN;

d) Yêu cầu về kỹ năng:

- Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và vận dụng các kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề của thực tế nghề nghiệp trong tư vấn thiết kế, thi công các công trình XDDD&CN;
- Lập mô hình tính toán, phân tích và đánh giá các vấn đề kỹ thuật để phục vụ tính toán thiết kế kết cấu, triển khai thiết kế kết cấu các công trình XDDD&CN;
- Lập biện pháp kỹ thuật thi công, tổ chức và điều hành thi công, giám sát thi công, quản lý chất lượng, đánh giá chất lượng công trình XDDD&CN;
- Lập tổng mức đầu tư, tổng dự toán, quyết toán công trình xây dựng bằng phần mềm ứng dụng cụ thể;
- Tham gia triển khai thiết kế kiến trúc các công trình XDDD&CN;
- Lập, xử lý các văn bản liên quan đến quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản và các loại văn bản liên quan khác;
- Có khả năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán, làm chủ tình huống, sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện hiện đại;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng xây dựng: Autocad, SAP,... và ứng dụng văn phòng

e) Yêu cầu về thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân, thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có lương tâm nghề nghiệp;
- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp;
- Có tinh thần lao động nghiêm túc, trung thực, khách quan, có trách nhiệm khi giải quyết các vấn đề khoa học kỹ thuật và công nghệ;
- Có tinh thần học hỏi, cầu tiến, hợp tác với đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm;

- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành xây dựng dân dụng và công nghiệp, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Làm việc với vai trò cán bộ kỹ thuật, cán bộ giám sát, cán bộ quản lý dự án trong các doanh nghiệp tư vấn xây dựng, doanh nghiệp xây dựng, ban quản lý dự án của chủ đầu tư; chuyên viên trong ban quản lý dự án thuộc các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội, các tổ chức khác có đầu tư xây dựng cơ bản; chuyên viên trong các cơ quan hành chính có quản lý nhà nước về xây dựng cơ bản; cán bộ nghiên cứu và giảng dạy ở các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực xây dựng.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp ở bậc đào tạo thạc sĩ và nghiên cứu sinh cùng khối ngành ở các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài.

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 2 (A2), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp

NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

a) Tên ngành đào tạo: Quản lý đất đai

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

c) Yêu cầu về kiến thức:

- Nắm vững kiến thức cơ sở ngành về đất đai, hệ quản trị cơ sở dữ liệu liên quan đến công tác địa chính, thống kê và phương pháp nghiên cứu khoa học, luật đất đai.
- Có kiến thức chuyên ngành về quản lý thông tin đất đai, pháp luật đất đai, thanh tra và giải quyết tranh chấp đất đai, quản lý và đánh giá tác động môi trường.

d) Yêu cầu về kỹ năng:

Có kỹ năng tốt trong sử dụng các phần mềm, GIS, viễn thám, kỹ thuật đo đạc địa chính, kỹ thuật bản đồ địa chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ hồ sơ địa chính, kiểm tra và chỉnh lý biến động đất đai. Cụ thể:

- Kỹ năng chuyên môn: như nhận biết, giải quyết vấn đề, phân tích tình huống, tổng hợp.
- Kỹ năng cá nhân: như trình bày, tư duy, sáng tạo, làm việc theo nhóm hoặc độc lập, có khả năng thích ứng và nghiên cứu khoa học.
- Kỹ năng quản lý: biết tổ chức, quản lý, giao tiếp, đàm phán và có khả năng lãnh đạo.

e) Yêu cầu về thái độ:

Có phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh, trung thực trong khoa học, trách nhiệm trong công việc, đoàn kết, hợp tác trong cuộc sống.

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư ngành “Quản lý đất đai” có khả năng công tác tại các viện, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về lĩnh vực Quản lý đất đai, địa chính, Tài nguyên và môi trường.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên có thể học thêm một bằng đại học khác cùng nhóm ngành hoặc học tiếp bậc Thạc sĩ hay Tiến sĩ ở các Trường đại học trong và ngoài nước theo qui chế của Bộ Giáo Dục & Đào tạo.

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 2 (A2), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp

NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

a) Tên ngành đào tạo: Quản lý tài nguyên và môi trường

b) Trình độ đào tạo: Đại học (Kỹ sư)

c) Yêu cầu về kiến thức:

Trang bị cho sinh viên một hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học quản lý tài nguyên môi trường và các kiến thức chuyên sâu về quản lý tài nguyên môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội và hội nhập Quốc tế.

d) Yêu cầu về kỹ năng:

Sinh viên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường có các kỹ năng sau:

- Kỹ năng chuyên môn: như nhận biết, giải quyết vấn đề, phân tích tình huống, tổng hợp,...
- Kỹ năng cá nhân: như trình bày, tư duy, sáng tạo, làm việc theo nhóm hoặc độc lập, có khả năng thích ứng và nghiên cứu khoa học,...
- Kỹ năng quản lý: biết tổ chức, quản lý, giao tiếp, đàm phán và có khả năng lãnh đạo,...

e) Yêu cầu về thái độ

Có phẩm chất chính trị và lối sống lành mạnh, trung thực trong khoa học, trách nhiệm trong công việc, đoàn kết, hợp tác trong cuộc sống.

f) Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư ngành “Quản lý Tài nguyên và Môi trường” có khả năng công tác tại các viện, các cơ quan quản lý kinh tế và khoa học cấp Trung ương đến các cơ quan quản lý chuyên ngành về tài nguyên: Sở tài nguyên và môi trường cấp tỉnh thành và Phòng tài nguyên - môi trường các cấp trong cả nước.

g) Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sinh viên có thể học thêm một bằng đại học khác cùng nhóm ngành hoặc học tiếp bậc Thạc sĩ hay Tiến sĩ ở các Trường đại học trong và ngoài nước theo qui chế của Bộ Giáo Dục & Đào tạo.

h) Khả năng ngoại ngữ, tin học

- Ngoại ngữ: phải có Chứng chỉ Anh văn bậc 2 (A2), tương đương trình độ B Quốc gia.
- Tin học: phải có Chứng chỉ A và Chứng chỉ B của trường ĐH Nam Cần Thơ cấp

i) Có kỹ năng nghiệp vụ về chuyên môn và có kỹ năng mềm về giải quyết công việc & quản lý thời gian + kỹ năng tư duy hiệu quả và sáng tạo: Theo chương trình đào tạo bổ sung từ các khóa học ngoại khóa (có cấp chứng nhận của Trường).

- Kỹ năng mềm
- Kỹ năng nghề nghiệp